

Ngày 28/06/2024	36,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.1%	5.2%	14.6%

Q2/24	
ROE	12.6%

Q2/24			
DT thuần	56.3	QoQ ▲ 3.80 ▲ 7.2%	YoY ▲ 2.70 ▲ 5.0%
	tỷ VNĐ		

6T 2024		
DT thuần	109	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ	

Q2/24			
LN gộp	35.5	QoQ ▼ 4.50 ▼ 11.2%	YoY ▼ 7.40 ▼ 17.2%
	tỷ VNĐ		

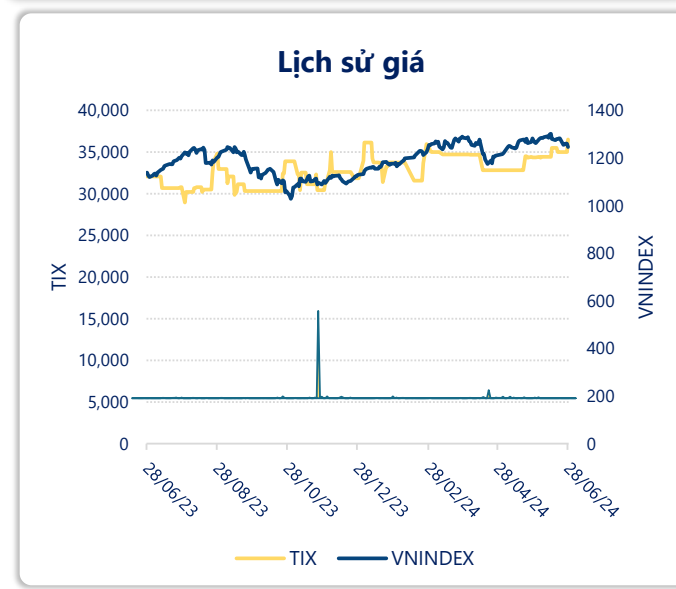
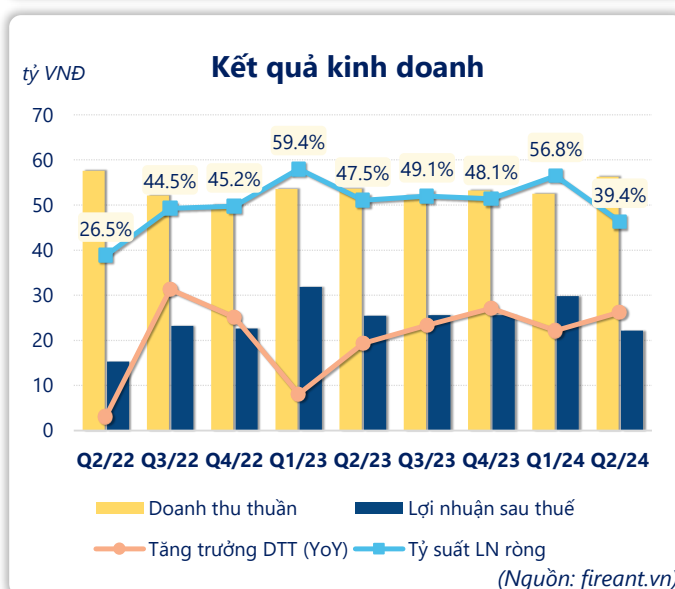
6T 2024		
LN gộp	75.5	YoY ▼ 8.10 ▼ 9.7%
	tỷ VNĐ	

Q2/24			
LN thuần	26.6	QoQ ▼ 5.40 ▼ 16.9%	YoY ▼ 4.20 ▼ 13.7%
	tỷ VNĐ		

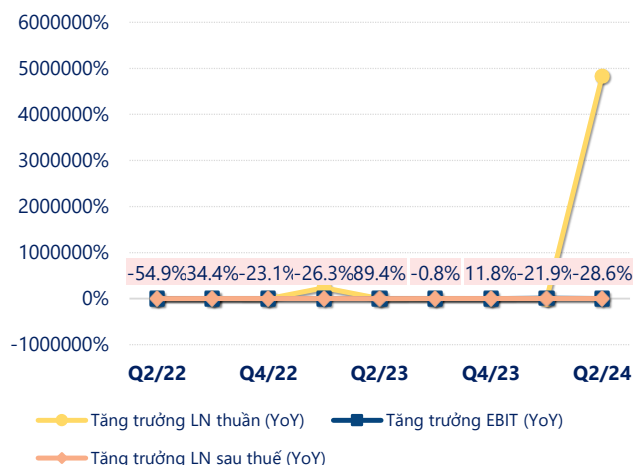
6T 2024		
LN thuần	58.6	YoY ▼ 5.30 ▼ 8.2%
	tỷ VNĐ	

Q2/24			
LN sau thuế	22.2	QoQ ▼ 7.60 ▼ 25.6%	YoY ▼ 3.20 ▼ 12.7%
	tỷ VNĐ		

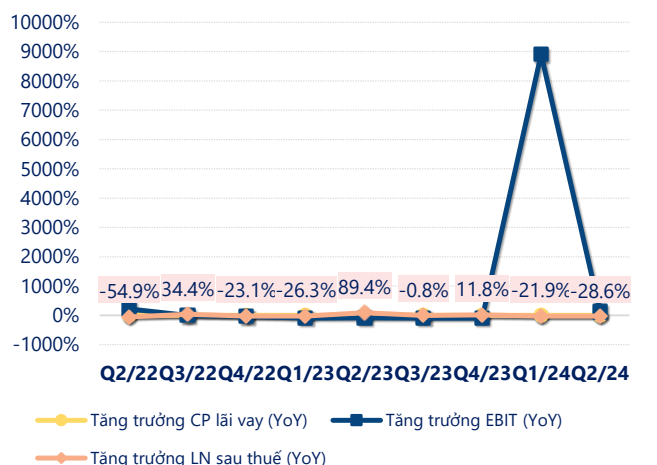
6T 2024		
LN sau thuế	52.0	YoY ▼ 5.30 ▼ 9.2%
	tỷ VNĐ	



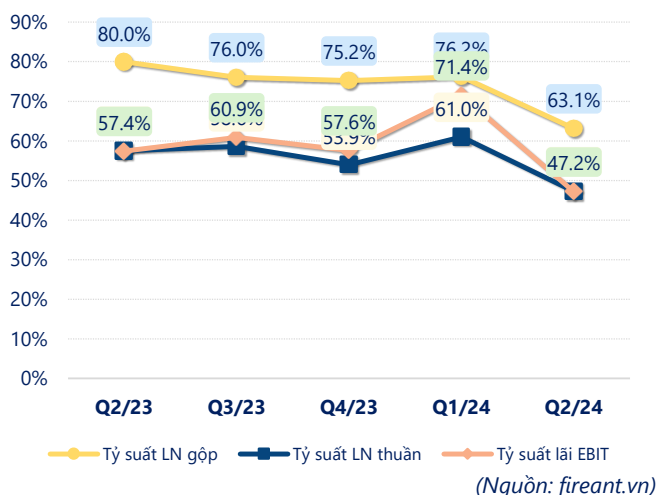
Tăng trưởng lợi nhuận



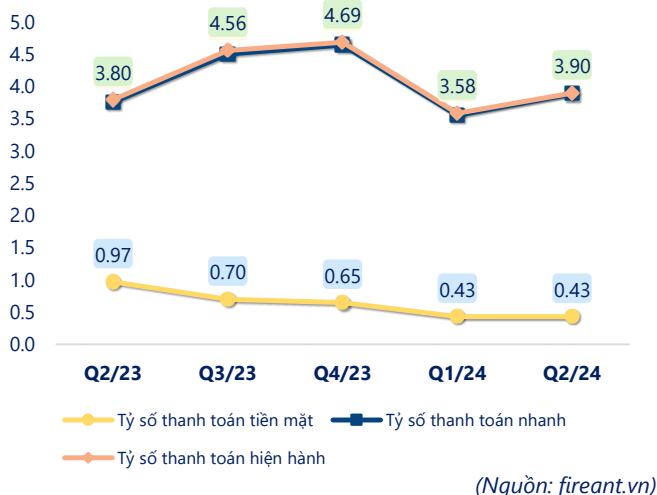
Tăng trưởng chi phí



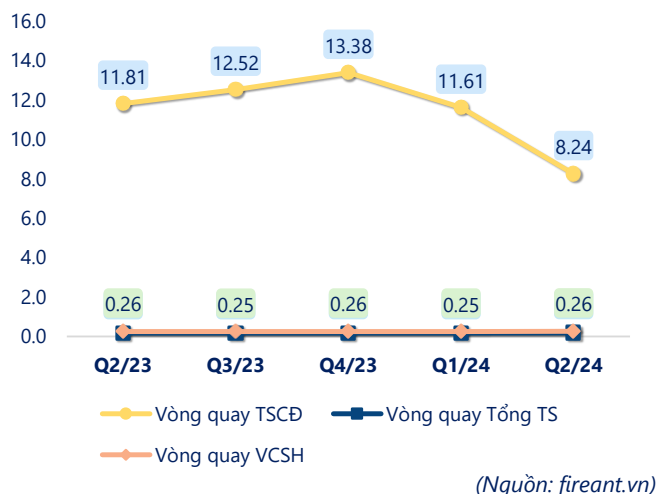
Tỷ suất lợi nhuận



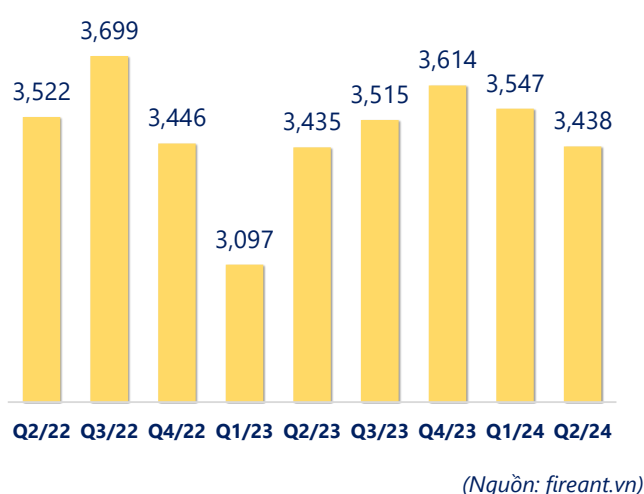
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	56.3	53.6	5.0%	109	107	1.5%
Giá vốn hàng bán	20.7	10.7	93.9%	33.3	23.5	41.3%
Lợi nhuận gộp	35.5	42.9	-17.2%	75.5	83.6	-9.7%
Doanh thu HĐTC	8.86	7.26	22.0%	21.4	20.2	6.2%
Chi phí TC	0.01	0.01	-35.6%	2.68	2.74	-2.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.3	10.9	3.4%	21.8	21.6	1.3%
Chi phí QLDN	6.52	8.35	-21.9%	13.8	15.6	-11.5%
LN thuần từ HĐKD	26.6	30.8	-13.7%	58.6	63.9	-8.2%
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.04	-34.5%	5.43	6.84	-20.5%
LN trước thuế	26.5	30.8	-13.8%	64.0	70.7	-9.4%
Lợi nhuận sau thuế	22.2	25.4	-12.7%	52.0	57.3	-9.2%
LNST của CĐ cty mẹ	22.2	25.4	-12.7%	52.0	57.3	-9.2%

(Nguồn: fireant.vn)

